

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

(tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết
Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng khóa XIV)

Kính thưa: - Đồng chí **Tô Lâm**, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước,
- Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị,
Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng,

Thưa: Toàn thể các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu

Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã thảo luận, thông qua một số chủ trương, quyết sách lớn, hệ trọng, trong đó đã thông qua Kết luận về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và Quy định số ...- QĐ/TW, ngày của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

Thực hiện sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị, Ban Tổ chức Trung ương trình bày báo cáo về 02 nội dung sau: (1) Quán triệt Kết luận của Trung ương về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; (2) Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

I. VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP (Chuyên đề 8)

Sau 1 năm triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Chấp hành Trung ương khẳng định: chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới; là quyết sách chiến lược, mang tính cách mạng sâu sắc trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tổ chức quyền lực nhà nước và quản trị quốc gia hiện đại.

Tuy nhiên, kết quả đạt được mới chỉ là bước đầu, quá trình vận hành mô hình mới vẫn còn một số hạn chế, bất cập về thể chế, phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực, về sắp xếp, bố trí, chất lượng đội ngũ cán bộ, chuyển đổi số và năng lực tổ chức thực hiện, nhất là ở cấp xã. Đây là những vấn đề tất yếu phát sinh trong quá trình chuyển đổi mô hình, cần tiếp tục được rà soát, khắc phục, hoàn thiện;

hoàn toàn không làm thay đổi tính đúng đắn và hiệu quả của chủ trương đổi mới tổ chức bộ máy.

Trong thời gian tới cần tiếp tục “tinh chỉnh” để hoàn thiện tổ chức bộ máy bên trong; đồng thời chuyển mạnh trọng tâm sang nâng cao chất lượng vận hành, năng lực quản trị quốc gia, năng lực kiến tạo phát triển và hiệu quả phục vụ Nhân dân; bảo đảm hệ thống chính trị đủ năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và của cấp ủy các cấp. Hội nghị Trung ương 3 đã thống nhất xác định **08** nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Cụ thể:

1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội. Kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp, nhưng không bao biện, làm thay, không can thiệp hành chính sự vụ vào thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, liên thông từ Trung ương đến cơ sở; bảo đảm phương châm “*Trung ương kiến tạo, tỉnh điều phối, xã thực thi*”. Phát huy cao nhất tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng thụ động, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên.

2. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực và kiểm soát quyền lực. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, quy định, quy chế, quy trình liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và cơ chế phối hợp trong toàn hệ thống chính trị. Trọng tâm là tháo gỡ các điểm nghẽn, chông chéo, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn vận hành ở cơ sở. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn liền với phân bổ nguồn lực, trang bị công cụ; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và bộ tiêu chí đo lường kết quả thực thi. Nâng cao năng lực thực thi, xác định rõ cấp xã là tuyến đầu trong quản trị quốc gia và phục vụ Nhân dân, bảo đảm thực sự gần dân, sát dân.

3. Hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thiện mô hình tổ chức đảng, đồng bộ với hệ thống hành chính Nhà nước. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cấp xã theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, không chông chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Phân định rõ vai trò, chức năng, thẩm quyền và phương thức quản trị của từng cấp chính quyền. Các địa phương chủ động rà soát những đơn vị hành chính chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc phát sinh bất hợp lý trong quá trình vận hành; xây dựng phương án điều chỉnh nếu thật sự cần thiết, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt tạo không gian phát triển mới; hình thành các đơn vị hành chính cấp xã có tính hạt nhân để lan tỏa, nhân rộng, dẫn dắt phát triển, gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn mạng lưới đơn vị sự nghiệp

công lập, nhất là trong giáo dục, y tế, văn hoá và các dịch vụ công cơ bản, gắn việc tinh giản biên chế với nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản trị theo dữ liệu, lượng hóa công việc, cải cách thủ tục hành chính, tinh giản quy trình, giảm khâu trung gian, sắp xếp tinh gọn tổ chức bên trong để xác định nhu cầu biên chế thực tế. Việc phân bổ biên chế, bố trí phòng chuyên môn phải linh hoạt, sát thực tiễn; căn cứ khung quy định của Trung ương, các địa phương chủ động sắp xếp phù hợp với đặc thù địa bàn. Trong một địa phương, có thể xác định, phân loại các xã theo 4 vùng: đô thị, đô thị đặc biệt, nông thôn, miền núi. Cụ thể, vùng đô thị hóa cao, khối lượng nhiệm vụ lớn có thể bố trí tối đa 06 phòng; vùng nông thôn, miền núi, biên giới có thể bố trí 04 phòng. Từ việc xác định đúng nhu cầu, tiến hành đánh giá thực chất đội ngũ nhằm tập trung tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Đồng thời, hoàn thiện khung năng lực để bố trí đúng người, đúng việc. Có chính sách tiền lương, phụ cấp, nhà ở, điều kiện làm việc và đãi ngộ phù hợp để cán bộ cấp xã yên tâm công tác, gắn bó lâu dài.

5. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và phát huy trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc, triệt để nguyên tắc *“quyền hạn giao đến đâu, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm soát tới đó”*. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên, từ sớm, từ xa; kết hợp kiểm tra của cấp trên, giám sát chéo giữa các cơ quan cùng cấp và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, Nhân dân. Chuyển mạnh sang giám sát dựa trên dữ liệu số; lưu vết toàn bộ quá trình xử lý công việc; kết nối dữ liệu giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, tư pháp của Nhà nước. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả vận hành của bộ máy thuộc phạm vi quản lý; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân phải là căn cứ quan trọng để đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận từ Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; triển khai đồng bộ ở cấp tỉnh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, thực sự gần dân, sát dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thiết lập cơ chế điều hành tập trung, thống nhất, bảo đảm tính trực thuộc của các tổ chức chính trị - xã hội vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bảo đảm các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo Luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với Điều lệ Đảng. Ý kiến của người dân, doanh nghiệp phải trở thành một kênh dữ liệu quan trọng trong đánh giá hiệu quả vận hành của bộ máy mới.

7. Xử lý hiệu quả tài sản công, hồ sơ lưu trữ và bảo đảm nguồn lực cho cơ sở. Khẩn trương xử lý dứt điểm nhà, đất, trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng pháp luật, không để lãng phí, thất thoát. Gắn việc sắp xếp, xử lý với quản lý, sử dụng có hiệu quả, thực chất; ưu tiên sử dụng quỹ đất, cơ sở vật chất dôi dư cho y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, an sinh xã hội, hành chính công và các thiết chế phục vụ trực tiếp Nhân dân. Thực hiện nghiêm việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý, chỉnh lý và số hoá hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp; tuyệt đối không để thất lạc, hư hỏng, phân tán hồ sơ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Rà soát toàn diện điều kiện cơ sở vật chất, bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành ở cấp xã. Có cơ chế phân bổ ngân sách, tăng tỷ lệ để lại nguồn thu phù hợp cho cấp xã; bảo đảm cơ sở có đủ điều kiện vận hành, phục vụ Nhân dân và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

8. Lấy chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo làm phương thức đột phá trong vận hành mô hình mới. Xây dựng kiến trúc số thống nhất của hệ thống chính trị, bảo đảm liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở. Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và địa phương theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Tái cấu trúc thực chất thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung; chuyển từ số hoá quy trình cũ sang thiết kế lại quy trình mới, giảm giấy tờ, giảm thời gian, giảm chi phí, giảm tiếp xúc không cần thiết. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong tham mưu, điều hành và phục vụ Nhân dân; ưu tiên hỗ trợ cán bộ cơ sở trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm rủi ro, hỏi - đáp chính sách, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực hiện đại hoá hạ tầng số, nhất là ở cấp xã, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức; coi năng lực số là tiêu chuẩn bắt buộc của đội ngũ cán bộ trong mô hình quản trị mới.

* Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành Kế hoạch số ... -KH/TW, ngày .../7/2026 xác định rõ 73 nhóm nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị chủ trì và mốc thời gian, lộ trình thực hiện gửi đến tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng để quán triệt và tổ chức thực hiện ngay sau Hội nghị.

II. VỀ QUY ĐỊNH THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG (Chuyên đề 9)

1. Về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung Quy định 20-QĐ/TW

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định 20-QĐ/TW lần này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, bảo đảm thống nhất với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị sau sắp xếp. Thực tiễn lịch sử 96 năm xây dựng và phát triển đã khẳng định: mô hình tổ chức của Đảng luôn được điều chỉnh, hoàn thiện phù hợp với yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong từng giai đoạn. Từ mô hình **6 cấp** trong thời kỳ đầu thành lập

Đảng, từng bước chuyển dần sang mô hình **5 cấp, 4 cấp** trong nhiều thập niên và hiện nay - sau Hội nghị Trung ương 3, khóa 14 là mô hình **3 cấp**, đã phản ánh quá trình đổi mới tổ chức luôn gắn liền với sự tiếp nối quy luật phát triển khách quan của lịch sử.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định 20 là hết sức cần thiết để tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới; tạo cơ sở chính trị, pháp lý trong việc định danh tên gọi, điều chỉnh, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác và trách nhiệm chính trị của từng cấp ủy, tổ chức đảng.

2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung mang tính nguyên tắc

Quy định 20 được sửa đổi, bổ sung trên tinh thần quán triệt đầy đủ các nguyên tắc của Điều lệ Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Đảng; kế thừa những quy định còn phù hợp, chỉ sửa đổi những nội dung thực sự cần thiết để đáp ứng mô hình cấu trúc mới của tổ chức và yêu cầu thực tiễn; đồng thời bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống các quy định. Trên cơ sở đó, Quy định về thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương là những nội dung mang tính nguyên tắc, khung định hướng chung; tập trung sửa đổi, bổ sung ba nhóm nội dung sau đây:

2.1. Điều chỉnh kết cấu, bố cục Quy định theo hướng khoa học, thống nhất

Quy định lần này được kết cấu, bố cục theo **07** nhóm nội dung bám sát Điều lệ Đảng, chia thành **08 chương**, từ khái quát chung về hệ thống tổ chức Đảng đến quy định những vấn đề cụ thể, gồm: Chương I. Hệ thống tổ chức của Đảng; Chương II. Nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; Chương III. Đảng viên; Chương IV. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam; Chương V. Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật; Chương VI. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội; Chương VII. Tài chính của Đảng; Chương VIII. Tổ chức thực hiện.

2.2. Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến việc định danh tên gọi các loại hình tổ chức đảng gắn với việc phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức đảng theo mô hình mới

Quy định mới được ban hành trên cơ sở sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh **34** điều, mục trong quy định cũ và được thể hiện tại **15** điều, mục trong quy định mới.

(1). Một trong những điểm mới trọng tâm của việc sửa đổi, bổ sung lần này là Ban Chấp hành Trung ương thống nhất hệ thống tổ chức đảng gồm **3 cấp** (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở), bảo đảm tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước theo Điều lệ Đảng. Đối với các tổ chức đảng có đặc điểm riêng, tính chất đặc thù được điều chỉnh cơ cấu tổ chức bên trong phù hợp theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(2). Quy định lần này thống nhất chủ trương **thí điểm** một số nội dung sau:

Một là, thí điểm định danh tên gọi các loại hình tổ chức đảng ở cơ sở theo mô hình mới, theo đó: Thống nhất sử dụng tên gọi "đảng bộ cơ sở" thay cho "đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng"; "đảng bộ trực thuộc cơ sở" thay cho "đảng bộ cơ sở" và các loại hình "đảng bộ cơ sở được giao quyền, thí điểm giao quyền, ủy quyền"; thống nhất không phân biệt "chi bộ cơ sở", "chi bộ trực thuộc" và lấy tên chung là "chi bộ"; đồng thời rà soát, điều chỉnh thống nhất tên gọi của cấp ủy tương ứng trong toàn bộ Quy định.

Hai là, thí điểm tổ chức cơ sở đảng được xác định gồm đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ.

Ba là, thí điểm thành lập đảng bộ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, thành phố trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh.

(3). Quy định tập trung làm rõ mô hình tổ chức đảng ở xã, phường, đặc khu

Quy định lần này đã quy định một mục riêng trong Chương I về thẩm quyền thành lập tổ chức đảng xã, phường, đặc khu là đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh; việc thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở ở những nơi có đặc điểm riêng và ở địa bàn có đông đảng viên nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, không làm thay đổi hệ thống tổ chức của Đảng, không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế không cần thiết.

(4). Quy định xác định rõ việc lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy theo hướng:

Căn cứ quy mô, tính chất, đặc thù và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; việc thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách (hoặc kiêm nhiệm) của đảng ủy cơ sở và đảng ủy trực thuộc cơ sở sẽ do cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Đây là giải pháp xử lý phát sinh trong thực tiễn, với phương châm "*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*" trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tổ chức của Đảng và sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương.

(5). Sửa đổi, bổ sung quy định đối với những tổ chức đảng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cả cấp ủy địa phương và cấp ủy theo ngành, lĩnh vực chuyên môn theo hướng: "*Việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và quy chế phối hợp được thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư*".

(6). Ngoài ra, Quy định cũng đã thống nhất tên gọi của một số tổ chức, cơ quan, đơn vị và điều chỉnh về văn phong, từ ngữ cho đồng bộ, thống nhất, dễ hiểu, dễ triển khai thực hiện.

3. Một số yêu cầu trong tổ chức thực hiện để bảo đảm Quy định được triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả

Quy định lần này cụ thể hoá chủ trương thí điểm mô hình tổ chức đảng. Do đó, quy định đã bổ sung 01 nội dung riêng quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:

3.1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc rà soát, khẩn trương sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định, hướng dẫn của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức đảng và các vấn đề liên quan khác (nếu có) theo đúng Quy định này, ***hoàn thành trong năm 2026.***

3.2. Trong thời gian chưa ban hành văn bản điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức đảng thì các quy định hiện hành tiếp tục được thực hiện cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3.3. Ngoài ra, để tạo thuận lợi và thống nhất trong tổ chức thực hiện, trong Quy định đã bổ sung nội dung về việc giao Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, ban hành hướng dẫn các nội dung sau: (1) Thành lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng như địa bàn dân cư, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc; (2) Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc, phân định thẩm quyền, trách nhiệm của từng loại hình tổ chức đảng; (3) Điều kiện, tiêu chí, thẩm quyền quyết định thành lập cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách (hoặc kiêm nhiệm) của đảng ủy cơ sở và đảng ủy trực thuộc cơ sở; (4) Việc thực hiện một số quy trình nghiệp vụ công tác tổ chức đảng, đảng viên gắn với chuyên đổi số; (5) Sinh hoạt đảng và tính pháp lý trong việc sinh hoạt tổ đảng.

Kính thưa các đồng chí,

Ban Chấp hành Trung ương xác định các nhiệm vụ phải triển khai trong thời gian tới là rất lớn, rất khó, chưa có tiền lệ nên trong quá trình tổ chức thực hiện có thể sẽ phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết. Do đó, đề nghị các cấp ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan, đơn vị căn cứ chủ trương, định hướng, quy định, kết luận của Trung ương, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, đổi mới, trách nhiệm và hành động, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Cuối cùng, xin kính chúc Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí.